

**QUAN HỆ QUỐC TẾ****TALIBAN VÀ AL QAEDA  
NGÓC ĐẦU DẬY VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ**

Đỗ Trọng Quang

Cuối tháng 7/2007 vừa qua, báo chí và đài phát thanh - truyền hình các nước liên tiếp đưa tin vụ lực lượng Taliban ở Afghanistan bắt cóc con tin Hàn Quốc, đồng thời những vụ đánh bom liều chết của al Qaeda tại nhiều nơi cũng làm chấn động dư luận. Đây là dấu hiệu cho thấy chủ nghĩa khủng bố lại trỗi dậy, và theo đánh giá của các nhà quan sát, thì al Qaeda và Taliban ngày nay là kẻ thù nguy hiểm hơn bao giờ hết, mặc dầu chúng đã gặp một số thất bại sau vụ 9/11. Al Qaeda đã mất chỗ đứng ở Afghanistan, nhiều tên cầm đầu bị giết, chúng không thực hiện được âm mưu lật đổ chính phủ các nước Ai Cập, Saudi Arabia, và Jordan.

**Hoạt động của al Qaeda và Taliban**

Người Mỹ đáng lẽ nên chú trọng săn lùng bọn đầu sỏ al Qaeda, thì lại tập trung nỗ lực vào Iraq. Chúng bèn lợi dụng thời cơ này để xây dựng cơ sở hoạt động ở vùng đồi núi Pakistan và miền Tây Iraq, phát triển khắp thế giới đạo Hồi, thậm chí ở châu Âu là nơi chúng dựa vào sự ủng hộ của một số tín đồ Hồi giáo địa phương và kiều dân Ả-rập. Osama Bin Laden đã phát động được một chiến dịch tuyên truyền, tự biến mình và phong trào của mình thành biểu tượng đấu tranh

của người Hồi giáo, ý tưởng của hắn lôi kéo được nhiều người hơn trước.

Chiến lược cơ bản và mục tiêu của Bin Laden không thay đổi, và theo lời hắn nói, thì hắn tìm cách “khiêu khích và nhử” Hoa Kỳ vào những cuộc chiến đẫm máu khắp thế giới đạo Hồi, hắn muốn làm lụn bại nước Mỹ như đã làm lụn bại Liên Xô tại Afghanistan trong những năm 1980. Như vậy “kẻ thù ở xa” của hắn sẽ mất tinh thần phải về nước, để cho al Qaeda tập trung tiêu diệt “kẻ thù ở gần” như Israel và các chế độ ở Ai Cập, Saudi Arabia, Jordan, và Pakistan. Tại Iraq, Bin Laden cố gắng biến cuộc chiếm đóng của Mỹ thành một cái bẫy nhử Washington, và bây giờ, có thể hắn đang mở rộng chiến lược bằng cách xô đẩy Hoa Kỳ và Iran vào một cuộc chiến tranh.

Đánh gục hắn al Qaeda bây giờ khó hơn vài năm trước đây, nhưng vẫn có thể làm được điều đó, nếu Washington cùng đối tác của mình thực hiện một chiến lược tổng hợp trong nhiều năm, vừa tập trung đánh vào bọn cầm đầu al Qaeda và tư tưởng của chúng, vừa làm thay đổi hoàn cảnh địa phương cho phép chúng phát triển, nếu không thì việc al Qaeda một lần nữa tấn công lãnh thổ Hoa Kỳ chỉ còn là vấn đề thời gian.

Từ trước cho đến mùa Thu năm 2001, Afghanistan vẫn là mảnh đất

sinh sản màu mỡ của al Qaeda, chúng không lường trước được sự sụp đổ nhanh chóng của chế độ Taliban vào thời điểm đó. Theo một số ước tính, al Qaeda đã đào tạo được trên 60.000 tên thánh chiến ở đây, chúng hoan nghênh Mỹ và liên quân đánh vào Afghanistan vì cho rằng lực lượng đó sẽ nhanh chóng sa lầy trong cuộc xung đột, giống như Liên Xô cách đây hai thập kỷ. Hai ngày trước khi xảy ra sự kiện 11/9 ở Hoa Kỳ, al Qaeda và Taliban ám sát người chỉ huy Liên minh miền Bắc là Ahmed Shad Masoud, và cho rằng như vậy chúng đã làm chệch phe đối lập ở Afghanistan mất đầu và khả năng chiến đấu của phe đó bị suy yếu.

Nhưng tên cầm đầu Taliban là Mullah Muhammad Omar đã mất Kandahar, lãnh địa của bọn chúng, vào tháng 12/2002. Nên nhớ rằng tên này thường tự xưng là “vị chỉ huy của những người ngoan đạo”, đã nghe Osama Bin Laden thề trung thành. Nguyên nhân thất bại là chúng bị Pakistan bỏ rơi. Trước sự kiện 11/9, có trên 60.000 quân tình nguyện Pakistan chiến đấu trong hàng ngũ Taliban, cùng với nhiều cố vấn quân sự và thậm chí nhiều đơn vị biệt kích nhỏ của Pakistan. Lúc các chuyên gia quân sự này bỏ đi, thì Taliban và al Qaeda mất chỗ dựa. Nguyên nhân thứ hai dẫn đến thất bại của chúng là, chúng không được dân chúng Afghanistan ủng hộ khi quân Mỹ và đồng minh tiến vào lãnh thổ, vì đã thi hành luật Hồi giáo chính thống một cách khắc nghiệt và cấm đoán ngặt nghèo việc trồng cây thuốc phiện, điểm tựa của nền kinh tế Afghanistan.

Tuy nhiên, các thành viên cao cấp của Taliban và al Qaeda đã phục hồi nhanh chóng, chiến binh của chúng

rút vào bí mật. Đầu năm 2002, chúng ẩn náu tại vùng đồi núi dọc biên giới giữa Afghanistan và Pakistan, dấu vết ba tên đầu sỏ là Osama Bin Laden, Mullar Omar, và Ayman al-Zawahiri mất hút. Trong hai năm sau, al Qaeda cùng với Taliban tập trung xây dựng căn cứ hoạt động mới quanh thành phố Quetta, thủ phủ vùng Baluchistan của Pakistan.

Al Qaeda cũng nhanh chóng phát triển lực lượng tại Iraq, nơi mà chúng hầu như không có mặt trước khi xảy ra sự kiện 11/9 ở Hoa Kỳ. Tuy có tin đồn kẻ đạo diễn vụ 11/9 là Mohamed Atta đã liên hệ với các sĩ quan tình báo của Saddam Hussein ở Prague, thủ đô nước Cộng hòa Czech, nhưng Ủy ban điều tra vụ khủng bố đó không thấy bằng chứng nào về mối liên hệ giữa al Qaeda với Iraq trước khi xảy ra sự kiện đó. Ngày 11/2/2003, Bin Laden gửi một bức thư cho nhân dân Iraq, được truyền qua mạng lưới vệ tinh al Jazeera, cảnh báo nên đề phòng một cuộc chiến tranh của Mỹ nhằm “cướp bóc người Hồi giáo giàu có, và dựng một chế độ bù nhìn chạy theo quan thầy nó ở Washington và Tel Aviv để dọn đường thiết lập Nhà nước Đại Do Thái”. Hẳn khuyên người Iraq chuẩn bị đấu tranh lâu dài chống lực lượng xâm lược và đưa “chúng vào một cuộc chiến tranh đường phố”.

Osama Bin Laden nhấn mạnh “tâm quan trọng của hoạt động tử vì đạo đã giáng cho Mỹ và Israel sự thiệt hại chưa từng thấy”, thậm chí khuyến khích bọn thánh chiến ở Iraq hợp tác với đảng Baath vì “quyền lợi chung”. Hàng ngàn người Arab tình nguyện, trong đó nhiều kẻ nghe theo lời Bin Laden, đã đến Iraq lúc cuộc tấn công của Mỹ sắp xảy ra. Một số kẻ gia nhập mạng lưới của Abu Musab al-Zarqawi, một tên đồng lõa lâu năm

của Bin Laden. Tên này tới Iraq vào năm 2002 để chuẩn bị chống cuộc tấn công, chính hắn đã hợp tác với al Qaeda trong âm mưu đánh bom khách sạn Radisson và nhiều mục tiêu khác ở thủ đô Amman của Jordan tháng 12/2000. Sau đó, ở thành phố Herat của Afghanistan, tên này đã điều khiển các hoạt động phối hợp với al Qaeda. Mạng lưới của Zarqawi đã giết một người thuộc Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ là Laurence Foley tại Amman ngày 28/10/ 2002.

Tại Iraq, Zarqawi áp dụng chiến lược gọng kìm để đồng minh của Hoa Kỳ phải bỏ cuộc và gây mất ổn định ở nước này. Hắn tìm cách cô lập lực lượng Hoa Kỳ bằng cách đánh đuổi các lực lượng nước ngoài khác bằng những cuộc tấn công khủng bố có hệ thống, đáng chú ý nhất là các vụ đánh bom trụ sở Liên hợp quốc và sứ quán Jordan ở Baghdad hồi mùa Hè năm 2003. Điều quan trọng hơn là, hắn tập trung vào sự chia rẽ trong xã hội Iraq giữa hai giáo phái Shitte và Sunni, nhằm thúc đẩy một cuộc nội chiến. Zarqawi phát động một loạt vụ tấn công vào các đền thờ Shitte, khủng bố dân chúng trên đường phố theo giáo phái Shitte.

Ngoài ra, hắn còn tổ chức ám sát người lãnh đạo cao cấp của Hội đồng Tối cao Cách mạng Hồi giáo tại Iraq là giáo chủ Muhammad Baqir al-Hakim hồi mùa Hè năm 2003, đánh bom các thánh đường Hồi giáo ở Hajaf và Baghdad tháng 3/2004, cũng như tại Najaf và Karbala tháng 12/2004. Zarqawi đã vượt al Qaeda về sự tàn bạo, chiến lược của Zarqawi bị những nhóm thánh chiến khác phê phán, nhưng hắn vẫn thành công một cách xuất sắc.

Trong một bức thư gửi Zarqawi ngày 9/7/2005, Zawahiri thắc mắc

không hiểu cứ châm ngòi cho mối hận thù giữa hai giáo phái Sunni và Shitte có phải là điều khôn ngoan không. Do quan điểm cực đoan, Zarqawi được mệnh danh trong phong trào al Qaeda là al Gharib (kẻ xa lạ), nhưng hắn vẫn tiếp tục hành động theo ý mình, ban lãnh đạo al Qaeda ở Pakistan chưa bao giờ công khai công kích hắn. Mặc dầu chỉ cầm đầu một số ít chiến binh Sunni tại Iraq, nhưng hắn vẫn là mũi nhọn cuộc nổi dậy. Cuối năm 2004, Zarqawi chính thức tuyên bố trung thành với Osama Bin Laden, và được Bin Laden phong là "ông hoàng của al Qaeda ở Iraq".

Nhóm al Qaeda của Zarqawi tại Iraq tiếp tục gây chia rẽ giữa hai giáo phái, và tháng 2/2006, chúng tấn công Đền Vàng ở Samarra, một trong những thánh địa của người Shitte. Cái chết của hắn mùa Hè năm đó chẳng làm tình hình thay đổi nhiều, nhóm hắn tuyên bố xây dựng một nhà nước Sunni độc lập vào tháng 10/2006, tức "Nhà nước Hồi giáo Iraq" ở những khu vực người Sunni chiếm đa số như Baghdad, Mosul, và tỉnh Anbar. Chúng tuyên bố chống những cuộc chiếm đóng của Hoa Kỳ, mà chống cả vùng người Shitte được Iran ủng hộ ở miền Nam và vùng dân Kurd ở miền Bắc. Trước hết, al Qaeda tại Iraq tiếp tục bố trí các cuộc tàn sát người Shitte ở Baghdad.

Thành công của nhóm Zarqawi tại Iraq đã giúp al Qaeda cùng đồng minh của nó ở Pakistan mạnh thêm. Nhờ ý kiến tư vấn về chiến thuật và có lẽ nhờ cả tiền bạc của al Qaeda mà Taliban đã tập kết vào năm 2004. Năm 2005, Bin Laden xuất hiện trong một cuốn băng video của Taliban, và năm 2006, Taliban hồi sức đủ mạnh để phát động một cuộc tấn công lớn ở Afghanistan, thậm chí mưu toan

chiếm lại Kandahar. Các chiến thuật mới nhập khẩu từ Iraq, như đánh bom liều chết và sử dụng thiết bị nổ tự tạo, trở thành chuyện thường ngày ở Afghanistan. Theo thống kê của quân đội Mỹ, các cuộc tấn công của Taliban tăng từ con số 1.632 vụ năm 2005 lên 5.388 vụ năm 2006, các cuộc khủng bố liều chết tăng từ 27 vụ năm 2005 lên 139 vụ năm 2006. Lực lượng NATO bám chắc các đô thị lớn nhưng bị tổn thất đáng kể, gồm trên 90 binh sĩ tử vong.

Al Qaeda phát triển quan hệ mật thiết hơn với các nhóm khủng bố ở Kashmir, như Lashkar-e-Taiba và Jaish-e-Muhammad, trong đó một số mối liên hệ đã được thiết lập từ trước sự kiện 11/9. Thí dụ cuối năm 1999, Bin Laden, cũng như lực lượng Taliban và nhân viên tình báo Pakistan, đã dính líu vào vụ bọn khủng bố ở Kashmir bắt cóc một máy bay chở khách của Ấn Độ. Hành động đó được Ngoại trưởng Ấn Độ gọi là "cuộc tổng diễn tập" cho sự kiện 11/9. Sự hợp tác giữa al Qaeda và bọn khủng bố Kashmir tiếp tục được thể hiện trong nhiều vụ đánh bom làm rung chuyển thành phố Mumbai của Ấn Độ hồi tháng 7/2006.

Với hai căn cứ mới được củng cố và các quan hệ liên minh được tăng cường, al Qaeda tìm cách vươn tay quá Afghanistan, Pakistan, và Iraq. Cuộc tấn công của Hoa Kỳ ở Iraq và tình hình rối loạn sau đó đã làm lợi cho nỗ lực tuyên truyền của al Qaeda, vì theo lời nó thì đây là bằng chứng cho thấy Washington có mưu toan đế quốc, và cuộc thánh chiến chống lực lượng Mỹ đang được tiến hành. Tháng 10/2004, Bin Laden xuất hiện trong một cuốn băng video đúng lúc cuộc bầu cử Tổng thống ở Hoa Kỳ được tổ

chức, tuyên bố sẽ làm lụn bại Washington ở Afghanistan và Iraq. Im hơi lặng tiếng năm 2005, hắn xuất hiện nhiều lần năm 2006.

Vào dịp kỷ niệm lần thứ năm sự kiện 11/9, al Qaeda tung ra những cuốn băng video ghi hình ảnh hai tên phi công lái máy bay khủng bố, kèm theo lời bình luận dài về cơ sở và mục đích cuộc tấn công. Tên phụ trách tuyên truyền của al Qaeda là Zawahiri còn tích cực hơn, hắn gửi ít nhất 15 thông điệp năm 2006. Tổng cộng al Qaeda tăng bốn lần số băng video từ năm 2005 đến 2006, đây là công cụ tuyên truyền và đồng thời là phương tiện tập hợp và chỉ thị những kẻ theo chúng.

Al Qaeda chuyển địa điểm sang Pakistan đã tạo thời cơ mới để chúng mở rộng hoạt động ở phương Tây, đặc biệt ở nước Anh. Nhờ liên hệ với kiều dân Pakistan, khách từ Pakistan sang dễ dàng tiếp cận cộng đồng Pakistan ở nước Anh, người Anh sinh ở Pakistan có thể sang đây và trở về, những trường hợp này đã tạo điều kiện cho bọn thánh chiến tuyển mộ, huấn luyện, và thông tin. Ước tính Pakistan đã đón 400.000 người cư trú ở Anh sang vào năm 2004. Các cộng đồng lớn dân nhập cư từ Pakistan và Bangladesh sinh sống ở nước Anh và một số người Anh Hồi giáo bất mãn đã trở thành mục tiêu tuyển mộ. Vì biện pháp an ninh nội địa của Mỹ chặt chẽ, việc nhập cảnh nước Mỹ khó khăn hơn, nên nước Anh trở thành tiêu điểm các hoạt động của al Qaeda ở phương Tây. Về ảnh hưởng của al Qaeda đối với người phương Tây, có lẽ trường hợp nổi bật nhất là vụ Muriel Degauge, một phụ nữ Bỉ theo đạo Hồi, đã thực hiện một cuộc đánh bom tự sát vào một đoàn xe của Mỹ ở Iraq tháng 11/2005.

Tháng 11/2006, Eliza Manningham-Buller, Tổng Giám đốc Sở An ninh Anh, thường gọi là cơ quan M15, nói rằng khoảng 200 mạng lưới dân Hồi giáo gốc Nam Á bị giám sát ở Anh. Các âm mưu khủng bố ở Anh “thường có liên hệ với al Qaeda ở Pakistan, và qua những mối liên hệ này, al Qaeda chỉ đạo và huấn luyện chiến binh người Anh ở đây với một quy mô ngày càng lớn”. Từ năm 2001, những chiến binh này bị ngờ đã âm mưu thực hiện chừng 30 vụ tấn công các mục tiêu ở Anh hoặc máy bay cất cánh sang Hoa Kỳ. Tuy hầu hết các âm mưu đó đều thất bại, nhưng thành công nổi bật nhất của các mạng lưới này là vụ khủng bố ngày 7/7/2005 vào hệ thống vận tải công cộng London. Các cuốn băng video mà Zarqawi tung ra sau đó xác nhận vụ khủng bố đó có bàn tay al Qaeda.

Mặc dầu mối liên quan giữa Pakistan với các vụ khủng bố ở châu Âu chưa được xác minh rõ, nhưng hầu như chắc chắn al Qaeda có ảnh hưởng đến các vụ đó. Mức độ dính líu của al Qaeda vào vụ khủng bố ngày 11/3/2004 ở ga xe điện ngầm Madrid tại Tây Ban Nha cũng chưa rõ, nhưng Zawahiri đã tuyên bố năm 2006 rằng hành động đó là một trong các trận “đột kích” thành công của al Qaeda. Trong khi đó, chắc chắn al Qaeda đứng sau những vụ khủng bố tháng 11/2003 tại Istanbul ở Thổ Nhĩ Kỳ vào các mục tiêu Anh và Do Thái, kể cả lãnh sự quán Anh, giết chết hơn 800 người.

Al Qaeda mở rộng ảnh hưởng khắp Trung Đông. Tuy kế hoạch của chúng nhằm lật đổ các chính phủ Ai Cập, Jordan, và Saudi Arabia không thành, nhưng các vụ khủng bố ở những nước đó cho thấy tham vọng của al Qaeda. Nhờ các mối liên hệ mà

Zarqawi thiết lập, một số phần tử Hồi giáo cực đoan nước ngoài đã tới Iraq tham gia thánh chiến. Mặc dầu khó nắm được con số chính xác, nhưng người ta biết rằng hầu hết bọn này là dân Saudi Arabia. Cũng nhờ đường dây của Zarqawi mà rất đông những kẻ trung thành với al Qaeda, được huấn luyện ở Iraq thành những chiến binh dày kinh nghiệm, có thể được phái về quê hương chúng hoạt động.

Bàn tay al Qaeda với tới châu Âu cũng khiến Hoa Kỳ dễ tổn thương. Nếu hành động của chúng không bị đánh bại, thì âm mưu hồi tháng 8/2006, nhằm phá hủy mười chiếc máy bay thương mại trên đường từ Anh sang Hoa Kỳ, sẽ gây nhiều thiệt hại. Âm mưu này có liên quan tới mạng lưới người Anh gốc Pakistan, và có lẽ được tính toán để trùng với dịp tưởng niệm lần thứ sáu vụ khủng bố 11/9. Tháng 1/2007 vừa qua, John Negroponte, lúc đó là Giám đốc tình báo quốc gia Hoa Kỳ, nói rằng hành động này là mưu toan nhiều tham vọng nhất nhằm tàn sát người dân vô tội sau sự kiện 11/9. Ông nói với Thượng viện Hoa Kỳ rằng, các phần tử nòng cốt của Al Qaeda “tiếp tục âm mưu mở các cuộc tấn công vào đất nước chúng ta, với mục đích gây thương vong hàng loạt. Và chúng đang khai thác những mối liên hệ hoạt động mạnh hơn, tỏa ra từ nơi ẩn náu an toàn của những tên lãnh đạo chúng tại Pakistan đến các chi nhánh ở khắp Trung Đông, Bắc Phi, và châu Âu”.

### Tình hình hoạt động của Al Qaeda và Taliban ngày nay

Al Qaeda ngày nay tiến hành một hoạt động toàn cầu, với một bộ máy tuyên truyền hữu hiệu đặt cơ sở ở Pakistan, một cơ sở thứ hai tại Iraq,

và tầm tay mở rộng đến châu Âu. Ban lãnh đạo của nó còn nguyên vẹn, cơ cấu chỉ huy và kiểm soát phân tán của nó vẫn tồn tại sau khi mất những chiến binh chủ chốt như Zarqawi. Đồng minh Taliban của nó đang quay trở lại Afghanistan, chắc chắn sẽ phát triển mạnh nếu NATO rút. Nó cũng sẽ khẳng định thắng lợi khi lực lượng Hoa Kỳ rời khỏi Iraq. Ngày 29/11/2006, tên phát ngôn của cái gọi là Nhà nước Hồi giáo Iraq tuyên bố rằng: "Lần đầu tiên sau khi vương quốc Thổ Nhĩ Kỳ sụp đổ ở thế kỷ trước, khu vực này đang chứng kiến sự hội sinh của các vương quốc Hồi giáo".

Dù lời khẳng định đó đúng hay sai, al Qaeda cũng có thể đe dọa an ninh toàn cầu trong tương lai gần, vì nó phát triển mạnh ở những quốc gia suy yếu, thí dụ như Lebanon là nơi các nhóm Sunni cực đoan hoạt động từ lâu, đặc biệt ở thành phố lớn thứ hai Tripoli do một nhóm Hồi giáo chính thống Sunni kiểm soát trong những năm 1980. Nếu nhà nước Lebanon yếu hơn nữa hoặc nội chiến bùng nổ, thì al Qaeda có thể tìm kiếm một chỗ đứng ở đây. Lực lượng Liên hợp quốc đóng ở Lebanon có thể trở thành mục tiêu tấn công của nó, vì bọn thánh chiến coi lực lượng đó là một đạo quân thập tự chinh ở thế giới đạo Hồi.

Một căn cứ hấp dẫn đối với al Qaeda có thể là nước Yemen, quê hương tổ tiên của Osama Bin Laden. Tháng 11/2006, một toán thánh chiến Yemen đã nhận trách nhiệm về vụ tấn công cơ sở dầu lửa ở vùng Hadramawt "do lãnh tụ và vị chỉ huy Sheik Osama Bin Laden của chúng tôi chỉ đạo... nhằm vào nền kinh tế phương Tây và ngăn cản sự cướp bóc tài nguyên của đạo Hồi". Một nơi khác lọt vào mắt al Qaeda là dải Gaza, nơi

bị chia cắt giữa Hamas và Fatah. Bộ máy an ninh Israel đã báo động về sự hiện diện mới của al Qaeda tại ngưỡng cửa nước mình. Một nơi nữa mà al Qaeda chú ý là Bangladesh, vì Phong trào Thánh chiến Bangladesh là một trong những lực lượng đầu tiên ký vào bản tuyên chiến với phương Tây của Bin Laden năm 1998. Năm ngoái, cuộc va chạm gay gắt giữa hai chính đảng chủ yếu đã khiến đất nước bị giằng xé, có những dấu hiệu cho thấy các nhóm Hồi giáo chính thống Bangladesh đã trở thành cực đoan.

Nói đến al Qaeda, người ta không quên châu Phi. Tại Algeria, tổ chức al Qaeda đang tìm cách khơi dậy cuộc nội chiến đã giết chết trên 100.000 người trong những năm 1990. Năm 2006, một phong trào Hồi giáo Algeria mệnh danh là Nhóm Salafist Truyền đạo và Chiến đấu đã tuyên thệ trung thành với Osama Bin Laden. Sau khi theo lệnh Bin Laden đổi tên là Al-Qaeda ở Maghreb Hồi giáo, nhóm này đã tấn công các mục tiêu dầu lửa và đồn cảnh sát, hy vọng rằng một loạt vụ tấn công, đặc biệt vào các mục tiêu của phương Tây, sẽ chấm ngòi lại nội chiến. Nước Somalia cũng là một nhà nước suy yếu trong gần hai thập kỷ, và là nơi al Qaeda đã hoạt động trong nhiều năm. Tháng 11/2003, Somalia được dùng làm căn cứ để tấn công hai cơ sở du lịch của Israel ở Kenya.

Có thể Bin Laden còn ôm ấp nhiều kế hoạch táo bạo hơn nữa. Có bằng chứng al Qaeda ở Iraq ngày càng coi ảnh hưởng của Iran tại nước này là một vấn đề phải giải quyết còn lớn hơn cuộc chiếm đóng của Mỹ. Al Qaeda lo lắng về tương lai của thiểu số Sunni ở một nước Iraq do Shitte khống chế sau khi quân Mỹ rút đi. Tài liệu tuyên truyền của bọn thánh chiến Sunni ở Iraq công khai bày tỏ

nỗi lo sợ Iran sẽ chế ngự nước này, và tìm cách khôi phục sự kiểm soát khu vực của đế chế Ba Tư thế kỷ 16. Trong một tuyên bố tháng 11/2006, kẻ kế nhiệm Zarqawi là Abu Hamza al-Masri cảm ơn Tổng thống George W. Bush đã phái quân đội Mỹ đến Iraq, tạo cho al Qaeda “cơ hội lịch sử lớn” để trực tiếp đánh Mỹ trên đất Arab. Hắn cũng nói rằng ông Bush là “Tổng thống ngu dốt và đáng ngại nhất” trong lịch sử Hoa Kỳ, và cuộc xâm lược đã “làm sống lại niềm vinh quang của đế chế Salavid Ba Tư cũ trong một thời gian rất ngắn”.

Tương tự như vậy, Quốc vương tự phong của Nhà nước Hồi giáo Iraq là Abu Omar al-Baghdadi cũng ra một tuyên bố tháng 2/2007, chào mừng tin nói Chính phủ Hoa Kỳ đang xem xét gửi thêm quân đến Iraq, và bảo rằng hắn rất mong Mỹ tấn công hạt nhân vào Iran. Bằng cách khích hai kẻ thù tệ hại nhất đánh lẫn nhau, cộng đồng thánh chiến Arab Sunni sẽ giết được hai con chim bằng một mũi tên. Al Qaeda đặc biệt muốn Hoa Kỳ xâm lược và chiếm đóng Iran, một cuộc chiếm đóng sẽ đánh đổ chế độ Shitte ở Iran, gây ra sự thù địch hơn nữa của người Hồi giáo trên thế giới, và mở rộng chiến trường của al Qaeda chống Hoa Kỳ từ tỉnh Anbar ở phía Tây đến đèo Khyber ở phía Đông. Nó hiểu rằng quân đội Hoa Kỳ đã bị trải quá rộng nên không thể xâm lược Iran, nhưng nó mong Hoa Kỳ sử dụng vũ khí hạt nhân. Baghdad khuyên người Sunni ở Iran nên rời khỏi các thành phố quá gần các cơ sở hạt nhân.

Nguy cơ lớn nhất là, al Qaeda sẽ thực hiện một cuộc khủng bố như thế nào để người ta tưởng đây là hành động của Iran. Người Mỹ rất cảnh giác trước sự lừa gạt này, nên trong trường hợp xảy ra một cuộc khủng

bố, việc quy trách nhiệm một cách chính xác đòi hỏi công tác tình báo phải làm việc rất thận trọng. Công tác đó đòi hỏi phải mất nhiều tháng, thậm chí nhiều năm, kiên nhẫn điều tra để xác định bọn âm mưu đứng sau những hoạt động được trù tính rất kỹ và thực hiện rất hoàn hảo, như vụ đánh bom chuyến bay 103 của hãng hàng không Pan Am trên bầu trời Lockerbie ở Scotland và vụ tấn công doanh trại lính Mỹ tại Khobar Towers ở Saudi Arabia.

Các Tổng thống H. W. Bush và Bill Clinton đã rất khôn ngoan khi kiên nhẫn trong cả hai trường hợp, Chính quyền Washington cũng nên thận trọng như vậy khi xảy ra một cuộc khủng bố trong tương lai. Dĩ nhiên trong khi đó, Hoa Kỳ nên gắng sức ngăn cản Iran có vũ khí hạt nhân, nhưng chẳng nên sử dụng quân sự đánh Iran, vì làm như vậy sẽ mắc mưu al Qaeda. Đánh bại al Qaeda bây giờ là một thách thức phức tạp hơn năm 2001. Tổ chức của nó tàn mạn hơn, chiến binh của nó hoạt động độc lập hơn. Nói chung, phong trào al Qaeda có cơ cấu lỏng lẻo hơn, tạo nhiều điều kiện cho hoạt động khủng bố độc lập.

Một phần do tình hình diễn biến như vậy, Washington cần có một chiến lược lớn để đánh bại al Qaeda. Chiến lược đó phải nhằm đánh vào bọn đầu sỏ al Qaeda, những kẻ chỉ đạo cuộc thánh chiến toàn cầu. Chừng nào những tên này còn sống và hoạt động, chúng vẫn là biểu tượng của sự đối kháng với Hoa Kỳ một cách thành công. Nếu chỉ bằng lòng với việc buộc chúng chạy dài hay ẩn núp trong hang động thì không đủ, như thế chẳng khác nào công nhận mình thất bại. Tuy tiêu diệt Osama Bin Laden và những tên đồng lõa với hắn sẽ

chẳng khiến phong trào của chúng tan rã, nhưng cái chết của chúng sẽ là một đòn mạnh giáng cho al Qaeda.

Diễn lại tình hình thời gian qua, ta thấy nói chung al-Qaeda đã tăng cường lại sức mạnh và hoạt động, nhưng nó đã phải hứng chịu nhiều thất bại to lớn sau sự kiện 11/9, nhất là ở Trung Đông, nơi nó kêu gọi đánh đổ cái mà nó coi là các chính phủ tham nhũng thân Mỹ. Tháng 2/2003, Osama Bin Laden viết một bài ca ngợi những tên thánh chiến đã tấn công New York và Lầu năm góc Hoa Kỳ ngày 11/9, kêu gọi lật đổ các nhà lãnh đạo “phản bội tôn giáo” ở Saudi Arabia, Kuwait, Bahrain, và Qatar. Trong một thông điệp tiếp theo hồi tháng 12/2004, hắn nói rằng trong cuộc cách mạng ở Saudi Arabia, người ta nên giết Thái tử Abdullah, Bộ trưởng Quốc phòng là Sultan bin Abdul Aziz, Bộ trưởng Nội vụ là Nayef bin Abdul Aziz, và Đại sứ Saudi Arabia tại Hoa Kỳ là Bandar bin Sultan. Hắn liên tiếp khuyến khích bọn thánh chiến đánh vào khu vực dầu lửa ở Saudi Arabia để đẩy giá dầu trên thế giới lên cao.

Bộ máy al Qaeda ở vương quốc này hoạt động dữ dội từ năm 2003 đến 2006, gây ra làn sóng bạo lực kéo dài nhất và trầm trọng nhất từ khi thành lập nước Saudi Arabia hiện đại ở đầu thế kỷ 20. Mục tiêu của nó gồm một số cơ quan, các công ty dầu lửa và các cơ sở của phương Tây như tập đoàn Vinnell, cơ sở chế biến dầu lửa Abqaiq (sản xuất 60 phần trăm dầu lửa của Saudi Arabia), bộ Nội vụ, và lãnh sự quán Hoa Kỳ ở Jidda. Mặc dầu cuộc tấn công trùng với thời gian Hoa Kỳ rút một số lớn lực lượng khỏi Saudi Arabia, nhưng cuộc rút quân đó không phải là mục đích chính của Bin Laden. Đây chỉ là một bước tiến tới

việc lật đổ các chế độ “tham nhũng” trong thế giới đạo Hồi, và cuối cùng là tiêu diệt Israel.

Nhưng lực lượng an ninh Saudi Arabia đánh trả rất có hiệu quả. Theo nhà cầm quyền nước này, lực lượng đó đã làm thất bại hơn 25 vụ tấn công lớn, và giết chết hoặc bắt được trên 260 tên khủng bố cuối năm 2006, gồm hầu hết 26 tên bị truy nã gắt gao nhất. Xương sống của phong trào al Qaeda ở vương quốc này đã bị bẻ gãy.

Sau sự kiện 11/9, al Qaeda mở một cuộc tấn công lớn ở Ai Cập, quê hương của Zawahiri, kêu gọi lật đổ Tổng thống Hosni Mubarak. Các khách sạn và địa điểm du lịch mà người Israel và phương Tây hay lui tới ở bán đảo Sinai bị khủng bố trong các vụ tấn công tháng 10/2004 và tháng 7/2005. Các vụ tấn công tháng 7/2005 ở Sharm al-Sheik đã cướp đi sinh mạng gần 100 người, vượt qua các cuộc khủng bố nghiêm trọng nhất ở Ai Cập từ trước đến thời điểm đó.

Nhưng bạo lực không bao giờ lan rộng ra ngoài Sinai, bộ máy an ninh Ai Cập đã tránh cho thủ đô Cairo không bị nguy cơ đe dọa. Hiện nay bọn khủng bố và những kẻ có cảm tình với al Qaeda hầu như chắc chắn có mặt ở Sinai, nhưng chúng không đe dọa chế độ. Tuy nhiên, có thể xảy ra những âm mưu, khi Zawahiri thông báo về một quan hệ liên minh mới giữa al Qaeda và một nhóm Hồi giáo Ai Cập dưới sự cầm đầu của em trai Khalid al-Islambuli, kẻ đã ám sát Tổng thống Anwar al-Sadat.

Giống như Bin Laden và Zawahiri, tên Zarqawi đã tìm cách lật đổ vua Abdullah của Jordan nhưng không thành công. Lực lượng an ninh Jordan đã làm thất bại hầu hết các âm mưu của hắn. Nỗ lực nhiều tham vọng nhất của Zarqawi là kế hoạch tấn



công trụ sở Tổng cục Tình Báo tại thủ đô Amman bằng bom hóa học tháng 4/2004. Kế hoạch đó thất bại khi cơ quan tình báo này bắt giữ những xe tải chở trên 20 tấn chất nổ hóa học. Zarqawi nhận trách nhiệm về âm mưu tấn công, nhưng nói rằng chuyện bom hóa học là do nhà chức trách Jordan bịa đặt. Theo lời Zarqawi, nếu nhóm hắn có một thiết bị như thế, thì "chúng tôi sẽ chẳng ngần ngại một giây đồng hồ để sử dụng nó đánh vào các thành phố Israel". Al Qaeda cũng chịu trách nhiệm về vụ đánh bom năm 2005 vào máy khách sạn ở Amman.

Tại Ai Cập, Saudi Arabia, và Jordan, chính phủ đã tăng cường công an mật và cho họ toàn quyền hành động đánh vào al Qaeda và những kẻ có cảm tình với nó. Hoa Kỳ cũng đồng minh ở châu Âu cũng cung cấp thêm sự giúp đỡ chống khủng bố cho các chính phủ bị bọn thánh chiến nhằm tấn công, và đẩy mạnh hợp tác với lực lượng an ninh. Bài học đã rõ: al Qaeda vẫn còn quá yếu nên không lật đổ được các chính phủ có cơ quan an ninh hữu hiệu.

### Kết luận

Tin tức gần đây cho thấy al Qaeda và Taliban đang ngóc đầu dậy ở Afghanistan, nên bước quyết định đầu tiên của Washington là phải tăng cường chú ý đến nước này. Đánh bại Taliban đang trỗi dậy đòi hỏi phải tăng thêm lực lượng NATO, Hoa Kỳ cần cấp tốc điều thêm quân từ Iraq sang Afghanistan để khuyến khích các nước đồng minh cung cấp binh lính và trang bị cần thiết. Về phần mình, NATO nên khuyến khích các đối tác trong cuộc Đối thoại Địa Trung Hải, đặc biệt là Ai Cập, Algeria,

Jordan, Morocco, và Tunisia, góp phần ổn định Afghanistan.

NATO nên thành lập một nhóm tiếp xúc do một nhà ngoại giao cao cấp của mình cầm đầu, để làm việc với tất cả các láng giềng của Afghanistan nhằm bảo vệ biên giới nước này, nhất là giới tuyến dài 1.500 dặm với Pakistan. Trong nhóm này nên có cả đại diện Iran, một nước nói chung đã có phần đóng góp ở Afghanistan những năm gần đây. NATO cũng cần tiếp xúc với Ấn Độ, vì New Dehli đã viện trợ nửa tỷ đôla cho Afghanistan. Từ lâu đã trở thành một mục tiêu của chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo, nên Ấn Độ có một lợi ích quốc gia trong việc đánh bại al Qaeda.

Ngoài việc tăng cường quân sự, Hoa Kỳ nên đi đầu trong một chương trình tái thiết kinh tế lớn ở Afghanistan. Từ năm 2001, cộng đồng quốc tế đã cung cấp viện trợ theo đầu người cho Afghanistan ít hơn cho việc hồi phục Bosnia, mặc dầu Afghanistan là một trong những nước nghèo nhất. Cơ sở hạ tầng của nước này cũng cần được cải thiện để phát triển việc trồng cây lương thực và công nghiệp thay thế cho cây thuốc phiện, một thứ cây nuôi dưỡng tội ác và tham nhũng.

Hoa Kỳ và NATO cũng phải có lập trường cứng rắn hơn với Pakistan để nước này tích cực tham gia vào việc săn lùng các tên cầm đầu al Qaeda và Taliban. Tuy Tổng thống Pervez Musharraf đã thi hành một số biện pháp chống al Qaeda, nhất là sau khi nó âm mưu ám sát ông, nhưng Chính phủ ông tiếp tục bao dung những kẻ chứa chấp Osama Bin Laden cùng tay chân, các chiến binh Taliban và đồng bọn Afghanistan, cũng như lũ khủng bố ở Kashmir. Nhiều người tin rằng cơ quan tình báo ISI của

Pakistan vẫn liên hệ rộng rãi với Bin Laden, thậm chí dung dưỡng hắn. Bất giữ một vài phần tử al Qaeda thì không đủ, mà phải trấn áp có hệ thống tất cả bọn khủng bố Arab, Afghanistan, và Kashmir.

Chính phủ Mỹ nên đòi hỏi Pakistan tổ chức bầu cử tự do và công bằng trong năm nay, các nhà lãnh đạo phe đối lập phải được phép tranh cử. Quân đội Pakistan và cơ quan tình báo ISI đã bao dung và đỡ đầu chủ nghĩa khủng bố trong hai thập kỷ qua, mối liên kết giữa Pakistan với chủ nghĩa khủng bố sẽ không bị phá vỡ nếu sự quan Pakistan chưa trở về doanh trại.

Đĩ nhiên Iraq là một chiến trường quan trọng khác trong cuộc chiến chống al Qaeda, nhưng đã đến lúc thừa nhận rằng cuộc xung đột ở đây là một cái bẫy đối với Hoa Kỳ, vì cả al Qaeda và Iran đều muốn Washington sa lầy. Al Qaeda đã công khai chào mừng cơ hội đánh Mỹ tại Iraq, vậy bây giờ nên rút quân dần để người Iraq tự giải quyết lấy công việc của họ. Chắc chắn al Qaeda sẽ tuyên bố thắng lợi khi quân Mỹ rời khỏi Iraq, nhưng không

chắc Nhà nước Hồi giáo Iraq sẽ làm ăn tốt sau cuộc chiếm đóng.

Anbar và các tỉnh lân cận của dân Sunni đang khan hiếm nước sinh hoạt, có rất ít tài nguyên thiên nhiên, và không thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài nếu không đi qua vùng đất thù địch. Người Shitte và dân Kurd sẽ chẳng ngần ngại tấn công Nhà nước Hồi giáo Iraq. Một khía cạnh hệ trọng khác trong cuộc chiến của Mỹ chống al Qaeda là cuộc chiến về ý tưởng. Washington kêu gọi thiết lập nền dân chủ ở Iraq, nhưng lời kêu gọi đó không được hưởng ứng, vì hành động của người Mỹ không đi đôi với việc làm. Vụ vi phạm nhân quyền ở Abu Ghraib và vịnh Guantanamo đã làm hoen ố thanh danh của Hoa Kỳ. Vậy Washington nên nhấn mạnh vào các bước đi cụ thể để loại bỏ những khác biệt giữa đạo Hồi và phương Tây, đem lại hòa bình cho Palestine và Kashmir, ổn định tình hình Afghanistan và Iraq ■

---

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. Foreign Affairs, May/June 2007
2. International Affairs 2006
3. Nhiều bản tin và tài liệu của các hãng thông tấn